TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 02 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Hoàng Liêu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Nhung
Bà H' Bing Buôn Yă

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Viết Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với bị cáo:

1. Trần Nguyễn Bạch Hải T, sinh ngày: 02/9/1999 tại huyện EH, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Thôn 6A, xã ER, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; cha không xác định đượoc; con bà Nguyễn Thị Hoài T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 107/2016/HSST, ngày 02/11/2016 của TAND huyện Ea H'leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 04 tháng tù, đã chấp hành xong bản án. Tại Bản án số 102/2017/HSST, ngày 01/11/2017 của TAND huyện Ea H'leo, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù, đã chấp hành xong bản án. Đầu thú ngày 03/6/2019. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Anh Rah Lan Ru S, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Thôn Hoà Phú, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ngô Văn P, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Thôn 6A, xã ER, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/7/2018, Trần Nguyễn Bạch Hải T và Ngô Văn P rủ nhau đi sang tỉnh Gia Lai để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen *(Không có biển kiểm soát)* chở T đi sang khu vực huyện CP, tỉnh Gia Lai để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/7/2018, khi đi đến địa phận thị trấn NHòa, huyện CP, tỉnh Gia Lai thì T phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 81S1 – 106.31, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn vàng đen của anh Rah Lan Ru S đang để trong sân nhà chị Siu H'H không có ai trông coi nên T nói P dừng lại. Sau đó, P đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào, dùng "vam" phá khóa mang theo trước đó mở ổ khóa điện rồi dắt chiếc xe mô tô BKS 81S1 – 106.31 ra ngoài gặp P; rồi T điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được, còn P điều khiển chiếc xe Wave đi về tỉnh Đăk Lăk. Khi về đến thôn Buôn Treng, xã EH, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk thì P và T tiếp tục trộm cắp một chiếc xe mô tô BKS 47D1 – 295.49, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng đen sau đó P và T chia nhau, T lấy chiếc xe mô tô BKS 47D1 – 295.49, còn P lấy chiếc xe mô tô BKS 81S1 – 106.31 về làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng xe mô tô BKS 81S1 – 106.31 thì P có cho Phan Văn H mượn rồi H lại cho một người bạn tên là Ốc Mỳ Tôm *(Chưa rõ nhân thân lai lịch)* mượn; nhưng đến khi Ốc Mỳ Tôm trả xe thì BKS 81S1 – 106.31 đã được thay thế bằng BKS 47L5 – 9303.

Ngày 16/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP nhận được Đơn trình báo của anh Rah Lan Su R. Cùng ngày, Ngô Văn P đến Công an xã ER, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn vàng đen đã chiếm đoạt của anh Rah Lan Ru S được gắn biển kiểm soát 47L5 – 9303.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CP kết luận: Giá trị thực tế của chiếc xe mô tô BKS 47L5 – 9303, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn vàng đen, số khung C6H0EY042201, số máy 5C6H042204, đã qua sử dụng là: 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ngô Văn P đã bị khởi tố điều tra, truy tố và xét xử tại Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của TAND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai; còn Trần Nguyễn Bạch Hải T bỏ trốn đến ngày 03/6/2019 đầu thú.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô BKS 47D1 – 295.49 tại địa bàn thôn Buôn Treng, xã EH, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk, Cơ quan CSĐT Công an huyện CP đã có Công văn số 177/CV gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện EH để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

*** Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:** Đã được giải quyết tại Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai có hiệu lực thi hành.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội " *Trộm cắp tài sản*". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Miễn xét

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pưh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Chiều ngày 28/7/2018, Ngô Văn P và Trần Nguyễn Bạch Hải T đã có sự bàn bạc, thống nhất với nhau sang tỉnh Gia Lai trộm cắp xe mô tô. Khoảng 23 giờ 30 ngày 28/7/2018, T đi bộ đến nhà P, P điều khiển xe mô tô chở T. Khoảng 01 giờ ngày 29/7/2019, khi đến thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. P và T phát hiện xe mô tô BKS 81S1-106.31 của anh Rah Lan Ru S dựng ở sân nhà chị Siu H' H. P ở ngoài cảnh giới còn T dùng vam phá khoá mang theo phá khoá và dắt xe ra ngoài điều khiển đi về hướng Đăk Lăk. Đến đoạn Buôn Treng, xã EH, T tiếp tục vào nhà ông Ksor Y H trộm cắp xe mô tô BKS 47D1-29549. Theo kết quả định giá thì giá trị xe mô tô của anh Rah Lan Ru S là 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*. Dó đó, hành vi của Trần Nguyễn Bạch Hải T đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của anh Rah Lan Ru S, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị

cáo ý thức được rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình các loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây bất bình lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, bất cứ lúc nào sơ hở trong việc quản lý tài sản cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt làm của riêng. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là đồng phạm rất tích cực với vai trò là người thực hành và có vai trò chính của vụ án; bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần xử phạt tù bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, *"đầu thú"* về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự khi lượng hình quyết định hình phạt. Xử phạt bị cáo T nghiêm khắc hơn P là hợp lý.

Đối với Ngô Văn P đã bị xét xử tại Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của TAND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không đề cập.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô BKS 47D1 – 295.49 tại địa bàn thôn Buôn Treng, xã EH, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã có Công văn số 177/CV gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea H'leo để điều tra xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" .

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét

3. **Về hình phạt bổ sung**: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Miễn xét

5. Về án phí: - Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Nguyễn Bạch Hải T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hồ Hoàng Liêu